

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2012/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 01 năm 2012

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 21/11/2003; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH11 ngày 3/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005; Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 180/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và Văn bản số 107/HC-HĐND ngày 13 tháng 10 năm 2011 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Đối tượng được hỗ trợ đầu tư:**

Tất cả các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực đô thị, dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, kể cả dự án đầu tư mở rộng theo danh mục quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II Nghị định 108/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, được hưởng các ưu đãi đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và các hỗ trợ đầu tư quy định tại Quyết định này.

**Điều 2. Hỗ trợ về đất.**

1. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn địa điểm, diện tích đất để thực hiện dự án phù hợp với quy mô dự án và quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích các dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch.

2. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn hình thức xin giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo quy định hiện hành của Nhà nước và phù hợp với quy định cụ thể của tỉnh cho từng địa bàn.

3. Đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thì được hỗ trợ không quá 10% số tiền thuê đất phải nộp theo giá đất được UBND tỉnh phê duyệt sau khi trừ đi các ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3. Hỗ trợ về đầu tư hạ tầng và chi phí san lấp mặt bằng.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án tỉnh khuyến khích, thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Chủ dự án ứng trước tiền để bồi thường, giải phóng mặt bằng và được khấu trừ vào tiền thuế đất hoặc tiền sử dụng đất phải nộp.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước đến chân hàng rào khu, cụm công nghiệp;

3. Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư đường giao thông đến ngoài hàng rào các khu công nghiệp;

4. Các dự án thuộc Danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Về các dịch vụ và xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại.**

1. Được cung cấp miễn phí các tài liệu thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cơ chế, hỗ trợ đầu tư của tỉnh và các chính sách ưu đãi có liên quan đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, các tài liệu quảng bá, xúc tiến đầu tư của tỉnh;

2. Được hỗ trợ các khoản phí có liên quan cho việc chuẩn bị đầu tư thuộc thẩm quyền của tỉnh;

3. Được miễn phí khi tham gia các hội nghị và các hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh;

4. Khi tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư bên ngoài theo chương trình của tỉnh thì được miễn đóng góp các chi phí chung cho đoàn.

**Điều 5. Về xử lý các vấn đề liên quan đến đầu tư.**

1. Nhà đầu tư có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua khen thưởng của Trung ương và của tỉnh;

2. Đối với các dự án không thực hiện đúng cam kết, nhà đầu tư sẽ phải bồi hoàn các phân chi phí của tỉnh đã hỗ trợ đầu tư và bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá các hoạt động liên quan đến đầu tư; đề xuất với UBND tỉnh xem xét hỗ trợ đầu tư đối với các dự án thuộc danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh;

2. Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn vốn để thực hiện các hỗ trợ đầu tư nêu trên;

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành thị căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện Quyết định này;

Việc phối hợp để thực hiện dự án đầu tư được thực hiện theo quy định về cơ chế một cửa liên thông đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND tỉnh.

Dự án đầu tư thuộc cấp nào quyết định đầu tư thì do ngân sách cấp đó cân đối để thực hiện các hỗ trợ đầu tư.

**Điều 7.** Quyết định này thay thế Quyết định số 2478/2009/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 8.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Dân Mạc (Đã ký)**